

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

*Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:*

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu**

###### **a. Giới thiệu chung về dự án**

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình công suất 2x300MW do Công ty Nhiệt điện Thái Bình là đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện quản lý vận hành sản xuất Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình. Vị trí Nhà máy nằm tại thôn Chi thiện, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên. Địa điểm nằm ở tả ngạn sông Trà Lý, cách cửa sông Trà Lý khoảng 3km về phía Tây. Mục tiêu của Nhà máy nhằm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an toàn cấp điện cho hệ thống, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội, quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa của tỉnh Hưng Yên và các khu vực lân cận. Nhà máy gồm 02 tổ máy, mỗi tổ máy 300 MW, đấu nối với hệ thống điện quốc gia qua Sân phân phối 220kV.

###### **b. Giới thiệu chung về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu HH06-2026: Cung cấp Quần áo bảo hộ lao động.
- Giá gói thầu theo KHLCNT được phê duyệt: **552.549.168** đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng*).
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: tháng 03/2026.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Phạm vi công việc: Cung cấp quần áo bảo hộ lao động

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Hàng hóa chào thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về E-HSMT khi đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

###### **1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung**

- Thông số kỹ thuật của vải: Chất liệu vải áp dụng cho Quần áo bảo hộ lao động và Áo khoác bảo hộ lao động mùa đông phải đúng thông số kỹ thuật, phù hợp như mô tả tại Bảng yêu cầu về thông số kỹ thuật vải (bên dưới). Nhà thầu phải cung cấp thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa nhà thầu chào.
- Xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu phải chào hàng hóa có xuất xứ rõ ràng trong E-

HSDT bao gồm tên Nhà sản xuất, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất hàng hóa đó.

- Tài liệu kỹ thuật: Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSDT của mình bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Bảng tóm tắt được coi là một phần của E-HSDT và được bên mời thầu sử dụng để đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải có bản cam kết đạt các tiêu chuẩn về kỹ thuật của hạng mục Quần áo bảo hộ lao động nam, nữ; Áo khoác bảo hộ lao động mùa đông nam, nữ. Nhà thầu phải cung cấp được Phiếu thử nghiệm mẫu vải của Quần áo bảo hộ lao động và áo khoác bảo hộ lao động mùa đông. Phiếu thử nghiệm mẫu vải do đơn vị kiểm định hợp pháp tại Việt Nam, đạt tiêu chuẩn: ISO/IEC 17025:2017 (hoặc tương đương) cấp. Nhà thầu phải cung cấp được Chứng chỉ ISO/IEC 17025:2017 (hoặc tương đương) còn hiệu lực của đơn vị kiểm nghiệm để chứng minh. Phiếu thử nghiệm vải phải là bản gốc hoặc bản chụp được sao y công chứng.

**BẢNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VẢI ÁP DỤNG CHO  
QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG, ÁO KHOÁC BẢO HỘ LAO ĐỘNG MÙA ĐÔNG**

TT	Chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả
1	Kiểu dệt		TCVN 4897:1989	Vân chéo 3/1
2	Khối lượng thực tế (g/m <sup>2</sup> )		TCVN 8042:2009	572 (± 3)
3	Mật độ vải	Dọc	TCVN 1753:2008	524 (± 3)
		Ngang		252 (± 3)
4	Độ dày của vải		TCVN 5071:2007	0.46 (± 0.03)
5	Định tính và định lượng nguyên liệu		TCVN 5465:2009	100% cotton
6	Độ thoáng khí của vải (CM <sup>3</sup> /CM <sup>2</sup> /S)		TCVN 5092:2009	8.7
7	Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt	Dọc	TCVN 8041:2009	-1.4
		Ngang		-0.1

**1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hóa:**

Các hạng mục trang phục quần áo bảo hộ lao động

TT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa <sup>(1)</sup>
1	Quần áo Bảo hộ lao động nam, nữ	1. Loại vải: Kaki: 100% cotton. 2. Màu sắc: Màu cam, mã màu CMYK (C0 M60 Y100 K0). 3. Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm: Yêu cầu kỹ thuật may, nhãn hiệu sản phẩm đúng theo yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm được quy định tại mục 1.2.2.1 và mục 1.2.2.2

2	Áo khoác bảo hộ lao động mùa đông nam, nữ	1. Loại vải: Kaki : 100% cotton. 2. Màu sắc: Màu cam, mã màu CMYK (C0 M60 Y100 K0). 3. Yêu cầu kỹ thuật sản phẩm: Yêu cầu kỹ thuật may, nhãn hiệu sản phẩm đúng theo yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm được quy định tại mục 1.2.2.3
---	---	---

### 1.2.2.1. Tiêu chuẩn kỹ thuật Áo bảo hộ lao động nam/nữ

#### a) Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho loại áo bảo hộ lao động nam nữ.

#### b) Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng may mới 100%. Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho quần áo BHLĐ của E-HSMT.

#### c) Yêu cầu kỹ thuật:

- Kiểu áo bluzong, bo đai gấu hai bên sườn, cổ đứng ve nhọn, không có đai cầu vai.

- Vạt ngoài, may đê mép một đường.

- Hai túi may nổi ở hai bên ngực, nắp túi vạt nhọn. Kích thước (DxR): 18x14cm ±0,5cm.

- Túi bên trái có túi con găm bút. Mép trên nắp túi trái cạnh lỗ cài bút có gắn đoạn đai (đĩa) 5x20mm để cài thẻ công vụ.

- Tay dài mở măng séc, có 2 cúc điều chỉnh rộng hẹp.

- Phản quang thân trước: ngang ngực áo, bản rộng 2,5cm±0,5.

- Phản quang thân sau: trên cầu vai, sát chân cầu vai, bản rộng 2,5cm±0,5.

- Vạt, tay và nắp túi cài cúc nhựa. Chú ý lỗ khuyết trên vạt không được chích đúng đường can xúp ngực.

- Đường may điều hai đường song song.

- Vải phản quang: Màu cam (mã màu C0 M78 Y70 K0), không bị nhăn nhúm trong quá trình sử dụng.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng séc.

- May chỉ đồng màu vải áo, có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhãn dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát găm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.

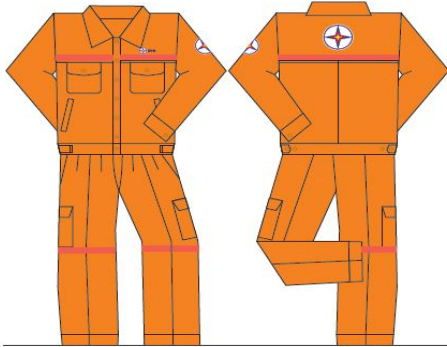
- Chỉ may phản quang cùng màu với dải phản quang.

- Cài cúc cho áo nam, nữ.

- Kích thước số đo áo được đo trực tiếp trên người sử dụng.

#### Hình ảnh minh họa:

MẪU ĐÓNG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG



PHÍA TRƯỚC

PHÍA SAU



d) *Chất liệu và thông số:*

- Thành phần vải Kaki : 100% cotton.
- Màu sắc: Màu cam, mã màu CMYK (C0 M60 Y100 K0).
- Thông số của vải: Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho quần áo BHLĐ của E-HSMT

đ) *Biểu trưng logo trên áo và nhãn tên:*

Logo trên tay áo:

Mẫu logo tại tay áo trái:

50mm



Logo sau lưng áo:

Mẫu logo sau lưng áo:

80mm



Logo trên ngực áo:

Mẫu logo trên ngực trái áo:

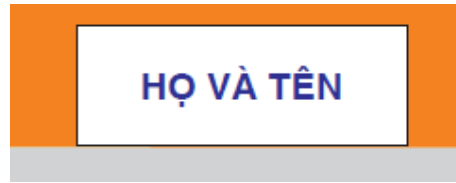
30mm



Biển tên trên ngực áo:

Mẫu biển tên trên ngực phải áo:

30mm, chiều dài tùy thuộc tên người lao động. Font chữ **HelveticaBlackVU**.



e) Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong dưới chân cổ áo.

Trên nhãn ghi:

+ Tên CBCNV, size và ký hiệu sản phẩm;

+ Cơ sở sản xuất;

+ Tháng, năm xuất xưởng.

- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

- Mỗi áo đựng trong túi PE.

### 1.2.2.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật Quần bảo hộ lao động nam/nữ

a) Phạm vi áp dụng:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho quần bảo hộ lao động nam/nữ.

b) Tiêu chuẩn áp dụng:

Hàng may mới 100%. Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho quần áo BHLĐ của E-HSMT

c) Yêu cầu kỹ thuật:

- Quần âu thông thường, hai ly nổi thân trước, hai ly chìm thân sau.

- Hai túi miệng chếp dọc hai bên thân không khoá, chặn miệng túi chéo đến tra cạp 2,5cm, dài miệng túi chéo 16,5cm ±0,5.

- Hai túi hậu may ngoài thân sau có nắp vát nhọn, cài cúc. Cách tra cạp 6,5cm.

Kích thước túi (DxR): 17x15cm ±1.

- Hai túi thẳng hai bên đùi, nắp túi có nhám dính, Kích thước túi (DxR): 19x15cm ±1.

- Cạp rời, hai bên hông có chun, độ dài đã chun 80 mm. Đầu cạp làm 2 móc, có mỏ cài cúc hãm trong. Trên cạp gắn 5 đai luôn dây thắt lưng.

- Cửa quần gắn khoá kéo.

- Gấu may gấp liền, có đĩa và khuy cài bó ống.

- Phản quang bản rộng 2,5cm±0,5cm. Vị trí cách gấu 30cm.

- Đường may túi, nắp túi và phía ngoài ống may kiểu điều hai đường song song.

- Vải phản quang: Màu cam (mã màu C0 M78 Y70 K0), không bị nhăn nhúm trong quá trình sử dụng.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi: thân, cạp, nắp túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi: nắp túi, lót cạp.

- May chỉ đồng màu với vải quần, có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.

- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.

- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.

- Cúc nhựa tròn đường kính  $14 \div 15$  mm, dày  $1,7 \div 2$  mm. Cúc đồng màu với vải, đỉnh chữ nhị có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu bằng, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 1 mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng.

- Mex cạp liền doanh.
- Vải túi: Kate trắng.
- Khóa nhựa ISE.
- Móc inox.
- Kích thước số đo quần được đo trực tiếp trên người sử dụng.

**Hình ảnh mô tả:**



*d) Chất liệu và thông số:*

- Thành phần vải Kaki: 100% cotton.
- Màu sắc: Màu cam, mã màu CMYK (C0 M60 Y100 K0).
- Thông số của vải: Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho quần áo BHLĐ của E-HSMT.

*đ) Ghi nhãn, bao gói:*

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong cạp quần. Trên nhãn ghi:
  - + Tên CBCNV, size và ký hiệu sản phẩm.
  - + Cơ sở sản xuất.
  - + Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
- Mỗi quần đựng trong túi PE (cùng với áo BHLĐ tạo thành 01 bộ).

**1.2.2.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật Áo khoác bảo hộ lao động mùa đông nam/nữ**

*a) Phạm vi áp dụng:*

Tiêu chuẩn này áp dụng cho Áo khoác bảo hộ lao động mùa đông nam/nữ (jacket) làm việc trong mùa đông giá rét.

*b) Tiêu chuẩn áp dụng:*

Hàng may mới 100%, màu sắc đồng đều. Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho quần áo BHLĐ của E-HSMT.

*c) Yêu cầu kỹ thuật:*

- Kiểu áo Jacket nam 3 lớp dáng suông.
- Một túi ngực may kiểu túi dán KT (DxR): 16x13cm ±1.
- Hai túi ở hai bên thân dưới may dán, nắp vát nhọn. Kích thước (DxR): 20 x16cm.
- Một túi nhỏ trong ngực.
- Tay dài xuống có cài cúc.
- Vạt ngoài dùng cúc nhựa, vạt trong dùng khoá kéo.
- Cúc dùng loại cúc nhựa. 2 cái trên mép ve cổ, 4 cái trên thân vạt ngoài, 2 cái trên mỗi măng sét tay áo.
- Lớp ngoài: vải theo quy định chung.
- Áo có mũ 2 lớp, có dây kéo mũ.
- Vải phản quang: Màu cam (mã màu C0 M78 Y70 K0), không bị nhăn nhúm trong quá trình sử dụng.
- Lớp trong: vải lót loại tơ không pha nilon.
- Lớp giữa: bông xóp tấm 100% Polyester.
- Vải túi: Kate trắng.
- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng sét. Các chi tiết cắt chéo sợi: cổ áo trong, viền miệng túi.
- May chỉ đồng màu vải áo, có chỉ số 50 ÷ 100 Xe. Độ bền kéo đứt 800 ÷ 1000 G/sợi. Không dùng kim sắt mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chòng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chòng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát gấm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.
- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.
- Khóa nhựa ISE. Khóa túi khi khóa phải dấu được đường răng. Khóa vạt trong khi khoá phải căng trùng với vạt cúc bấm ngoài.

- Kích thước số đo áo được đo trực tiếp trên  
MẪU ÁO KHOÁC THU ĐÔNG



n người sử dụng.

**Hình ảnh mô tả:**

*d) Chất liệu và thông số:*

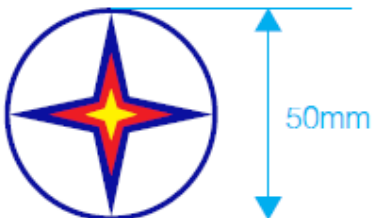
- Lớp ngoài: Thành phần vải Kaki 100% cotton.
- Màu sắc: Màu cam, mã màu CMYK (C0 M60 Y100 K0).
- Thông số của vải: Đáp ứng theo Bảng tiêu chuẩn chất lượng vải áp dụng cho Quần áo BHLĐ, Áo khoác BHLĐ mùa đông của E-HSMT.

*đ) Biểu trưng logo trên áo:*

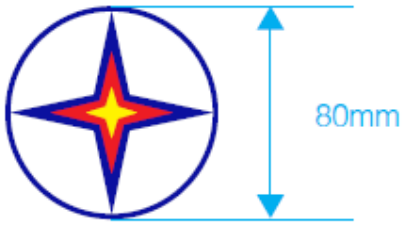
- Logo trên ngực trái áo jacket:



- Logo trên tay trái áo jacket:



- Logo sau lưng áo jacket:



e) Ghi nhãn, bao gói:

- Nhãn in bằng mực không phai trên lụa, gắn ở mặt trong chân cổ áo. Trên nhãn ghi:
  - + Tên CBCNV, size và ký hiệu sản phẩm.
  - + Cơ sở sản xuất.
  - + Tháng, năm xuất xưởng.
- Sản phẩm được là trên dàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.

### 1.3. Các yêu cầu khác

a) Tiến độ cung cấp và địa điểm giao hàng hàng:

Tiến độ cung cấp: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Địa điểm nhận hàng: Tại kho của Công ty Nhiệt điện Thái Bình, thôn Chỉ Thiện, xã Đông Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên

b) Thời gian bảo hành của hàng hóa: 60 ngày kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu. Bên B phải đảm bảo rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn may mặc và sẽ không có các lỗi may dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

c) Đóng gói, vận chuyển hàng hóa

Bên B phải đóng gói hàng hóa đúng theo yêu cầu quy định phù hợp với từng phương tiện vận chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc xếp vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Mỗi sản phẩm được đựng trong 01 túi PE, ghi rõ tên CBCNV.

Bên B phải cử người giao hàng, bốc dỡ sắp xếp hàng hóa vào tận kho theo yêu cầu của bên A.

d) Hàng mẫu

Nhà thầu cam kết vào ngày tiến hành đối chiếu tài liệu, mang theo 01 bộ quần áo BHLĐ và 01 áo khoác mùa đông (màu da cam). Các hàng mẫu này phải được may từ loại vải mà bên B đã chào trong bản yêu cầu kỹ thuật đối với hàng hóa.

### Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

### Mục 3. Kiểm tra hàng hóa

Các kiểm tra cần tiến hành gồm có:

Bên A hoặc đại diện của bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính phù hợp với yêu cầu của Hợp đồng. Việc kiểm tra được thực hiện đảm bảo các nội dung sau:

- Thời gian: Khi bên B vận chuyển hàng hóa tới kho của bên A
- Địa điểm: Tại kho của Công ty Nhiệt điện Thái Bình.

Bên A sẽ trực tiếp kiểm tra về nhãn hiệu và kỹ thuật may, trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo Hợp đồng thì bên A có quyền từ chối nghiệm thu hàng hóa và bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra hàng hóa của bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng của bên B.

- Trong quá trình đối chiếu tài liệu, bên B phải xuất trình bản gốc Biên bản thử nghiệm mẫu vải do đơn vị kiểm định hợp pháp tại Việt Nam, đạt tiêu chuẩn: ISO/IEC 17025:2017 (hoặc tương đương) phát hành, có tài liệu chứng minh và 1m vải dài rộng hết khổ thực tế kèm theo để bên A tiến hành đối chiếu. Nếu thấy nghi ngờ về chất lượng mẫu vải, 2 bên tiến hành thử nghiệm tại một phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn do bên A chỉ định. Nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật thì bên A chịu mọi chi phí thử nghiệm, ngược lại nếu kết quả kiểm tra thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì bên B chịu chi phí thử nghiệm.